

Số: 402/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 11 tháng 02 năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ  
Trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi, chức năng quản lý của  
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 về việc thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công quốc gia; số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh tại Tờ trình số 154/TTr-SNNMT ngày 06 tháng 02 năm 2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính (TTHC) sửa đổi, bổ sung; 01 TTHC bị bãi trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

**Điều 2.** Giao các cơ quan, đơn vị, địa phương:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, xây dựng quy trình nội bộ<sup>1</sup>, quy trình điện tử, tái cấu trúc quy trình trong giải quyết TTHC theo nội dung phê duyệt tại Quyết định này và các quy định có liên

<sup>1</sup> Đối với TTHC có nội dung sửa đổi, bổ sung làm thay đổi trong quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC

quan đến việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC theo quy định. Thời hạn chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định này.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã, phường niêm yết công khai nội dung TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Điểm tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC và thực hiện giải quyết TTHC theo Quyết định này và Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực theo Quyết định số 418/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ TTHC tương ứng tại các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường: số 707/QĐ-UBND ngày 24 tháng 4 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh; số 1204/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh; số 688/QĐ-UBND ngày 8 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Bộ Tư Pháp);
- Cục CĐS (Văn phòng CP);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh; CVP, PCVP<sub>N.Nam</sub>;
- Trung tâm TT, KTN;
- Lưu: VT, TTPVHCC<sub>Nhung</sub>, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Mai Sơn**

Phụ lục  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BỎ TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BẮC NINH**  
(Kèm theo Quyết định số: 402/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)

**I. DANH MỤC TTHC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm/Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung																																																								
1	1.010733.H05	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường	Thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến một phần tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	<b>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b> + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh; + Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh; + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính). <b>- Cơ quan trực tiếp thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường <b>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: + Tối đa là <b>30 (ba mươi)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường; + Tối đa là <b>20 (hai mươi)</b> ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường; + Tối đa là <b>10 (mười)</b> ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng hình thức lấy ý kiến. + Thời hạn thẩm định quy định có thể được kéo dài theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ. - Thời điểm thông báo kết quả: trong thời hạn thẩm định. - Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: tối đa là <b>15 (mười lăm)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian chủ dự án đầu tư chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Cơ	Thực hiện theo Nghị quyết số 86/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 <i>Đơn vị tính: Triệu đồng/hồ sơ</i> <table border="1"><thead><tr><th>TT</th><th>Nhóm dự án</th><th>Tổng mức đầu tư ≤ 50 tỷ Đồng</th><th>Tổng mức đầu tư &gt;50 và ≤ 100 tỷ Đồng</th><th>Tổng mức đầu tư &gt;100 và ≤ 200 tỷ Đồng</th><th>Tổng mức đầu tư &gt;200 và ≤ 500 tỷ Đồng</th><th>Tổng mức đầu tư &gt; 500 tỷ Đồng</th></tr></thead><tbody><tr><td>1</td><td>Nhóm 1: Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường</td><td>5</td><td>6,5</td><td>12</td><td>14</td><td>17</td></tr><tr><td>2</td><td>Nhóm 2: Dự án công trình dân dụng</td><td>6,9</td><td>8,5</td><td>15</td><td>16</td><td>25</td></tr><tr><td>3</td><td>Nhóm 3: Dự án hạ tầng kỹ thuật</td><td>7,5</td><td>9,5</td><td>17</td><td>18</td><td>25</td></tr><tr><td>4</td><td>Nhóm 4: Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản</td><td>7,8</td><td>9,5</td><td>17</td><td>18</td><td>24</td></tr><tr><td>5</td><td>Nhóm 5: Dự án giao thông</td><td>8,1</td><td>10</td><td>18</td><td>20</td><td>25</td></tr><tr><td>6</td><td>Nhóm 6: Dự án công nghiệp</td><td>8,4</td><td>10,5</td><td>19</td><td>20</td><td>26</td></tr><tr><td>7</td><td>Nhóm 7: Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)</td><td>5</td><td>6</td><td>10,8</td><td>12</td><td>15,6</td></tr></tbody></table> - Trường hợp thẩm định lại: Mức thu phí được xác định bằng 50% mức thu tại biểu mức trên. - Tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu trên.	TT	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư ≤ 50 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >50 và ≤ 100 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >100 và ≤ 200 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >200 và ≤ 500 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư > 500 tỷ Đồng	1	Nhóm 1: Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5	6,5	12	14	17	2	Nhóm 2: Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15	16	25	3	Nhóm 3: Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17	18	25	4	Nhóm 4: Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17	18	24	5	Nhóm 5: Dự án giao thông	8,1	10	18	20	25	6	Nhóm 6: Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19	20	26	7	Nhóm 7: Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5	6	10,8	12	15,6	- Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025.
TT	Nhóm dự án	Tổng mức đầu tư ≤ 50 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >50 và ≤ 100 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >100 và ≤ 200 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư >200 và ≤ 500 tỷ Đồng	Tổng mức đầu tư > 500 tỷ Đồng																																																									
1	Nhóm 1: Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5	6,5	12	14	17																																																									
2	Nhóm 2: Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15	16	25																																																									
3	Nhóm 3: Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17	18	25																																																									
4	Nhóm 4: Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17	18	24																																																									
5	Nhóm 5: Dự án giao thông	8,1	10	18	20	25																																																									
6	Nhóm 6: Dự án công nghiệp	8,4	10,5	19	20	26																																																									
7	Nhóm 7: Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5	6	10,8	12	15,6																																																									

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm/Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
					quan thẩm định không tính vào thời hạn thẩm định.		
2	1.010735.H05	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)	Thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến một phần tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	<b>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b> + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh; + Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh; + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính). <b>- Cơ quan trực tiếp thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường <b>- Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: tối đa <b>20 (hai mươi)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: không quy định. - Thời hạn thẩm định hồ sơ: tối đa <b>20 (hai mươi)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Thực hiện theo Nghị quyết số 86/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 * Mức thu: 5.000.000 đồng (Dự án/ cơ sở). - Tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu trên.	- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025;
3	1.010727.H05	Cấp giấy phép môi trường	Thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến một phần tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	<b>- Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b> + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh; + Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh;	- Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là <b>15 (mười lăm)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là <b>05 (năm)</b> ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). - Đối với các trường hợp còn lại: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là <b>30 (ba)</b>	Nghị quyết số 86/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 * Mức thu: 9.250.000 đồng (Dự án/ cơ sở). - Tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu trên.	- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 (Điều 36). - Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm/Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
				+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính). - <b>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường - <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân tỉnh.	mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là <b>10</b> (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ). - Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.		2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 (Điều 9, Điều 10, Điều 12).
4	1.010729.H05	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường	Thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng một trong các hình thức:  - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Nộp hồ sơ trực tuyến một phần tại địa chỉ <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a>	- <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b> + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B) Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh; + Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh; + Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính). - <b>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường - <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân tỉnh.	- Tối đa <b>15</b> (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. - Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	Nghị quyết số 86/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025. * Mức thu: 2.500.000 đồng (Dự án/ cơ sở).  - Tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu trên.	- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 (Điều 36). - Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 (Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12).
5	1.010730.H05	Cấp lại giấy phép môi trường	Thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính bằng	- <b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả:</b> + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; địa chỉ: Tầng 1 và tầng 2 (giữa 2 toà nhà A, B)	- Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là <b>15</b> (mười lăm) ngày kể từ ngày	Nghị quyết số 86/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025. * Mức thu: 9.250.000 đồng (Dự án/ cơ sở).  - Tổ chức, cá nhân thực hiện giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến được áp dụng mức thu bằng 50% mức thu trên.	- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Cách thức thực hiện	Địa điểm/Cơ quan thực hiện	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
			<p>một trong các hình thức:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính;</li> <li>- Nộp hồ sơ trực tuyến một phần tại địa chỉ <a href="https://dichvuc.ong.gov.vn">https://dichvuc.ong.gov.vn</a></li> </ul>	<p>Khu liên cơ quan, Quảng trường 3/2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh;</p> <p>+ Điểm tiếp nhận và trả kết quả TTHC phường Kinh Bắc; địa chỉ: Số 31, đường Kinh Dương Vương, phường Kinh Bắc, tỉnh Bắc Ninh;</p> <p>+ Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã (trong trường hợp thực hiện nộp hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính).</p> <p>- <b>Cơ quan trực tiếp thực hiện:</b> Sở Nông nghiệp và Môi trường</p> <p>- <b>Cơ quan có thẩm quyền quyết định:</b> Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>	<p>nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là <b>05</b> (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</p> <p>- Đối với các trường hợp còn lại: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là <b>30</b> (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là <b>10</b> (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</p> <p>- Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.</p>		<p>điều của Luật Bảo vệ môi trường (khoản 10, khoản 11, khoản 12 Điều 1).</p> <p>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 (Điều 36).</p> <p>- Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 và Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16 tháng 6 năm 2025 (Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12).</p>

## II. DANH MỤC TTHC BÃI BỎ

STT	Mã số TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Cơ quan/đơn thực hiện
1	1.010728.H05	Cấp đổi giấy phép môi trường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;</li> <li>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP</li> </ul>	Sở Nông nghiệp và Môi trường